TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 533/2023/LĐ-ST
Ngày: 18 – 4 – 2023
V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Ông Trần Văn Triều

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Thành Đạt
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***
Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Trong các ngày 12 và ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 14/2022/TLST-LĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1593/2023/QĐXXST-LĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Xuân L,** sinh năm 1979.
Địa chỉ: Số D, đường K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Duy H**, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Số C, đường Số A, khu dân cư H, Tổ A, Khu phố D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Hợp đồng ủy quyền công chứng 007174 ngày 12/10/2021 lập tại Văn phòng C2).

- *Bị đơn:* **Công ty G**.
Trụ sở công ty : 114 (Lầu C), Số A, đường X, quận N, thành phố Đ, Đài Loan (Trung Quốc).

Văn phòng điều hành tại Việt Nam: Phòng 201, Lầu B, tòa nhà T T, Số E, đường X Hà Nội, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Minh T**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: B, Chung cư L, Số A, đường Số C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và/hoặc: Ông **Nguyễn Đình M**, sinh năm 2000.

Địa chỉ : L - V, Số B, đường N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền ngày 12 tháng 12 năm 2022).

NHẬN THẤY:

Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân L có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Duy H trình bày:

Nguyên đơn có giao kết Hợp đồng lao động số 01/F077 ngày 26/3/2021 với Công ty G (bị đơn), thời hạn 01 năm kể từ ngày 26/3/2021 đến ngày 25/3/2022, vị trí là Kỹ sư HSE, mức lương 30.000.000 đồng/tháng cùng các khoản phụ cấp liên quan khác. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nguyên đơn hoàn thành các công việc theo phân công và không nhận được bất kỳ thông báo chính thức nào từ phía bị đơn về công việc cũng như tình hình dịch bệnh Covid-19, cho tới đến ngày 31/7/2021, lúc 14g00 thì nhận được thư điện tử từ bị đơn thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn kể từ ngày 29/8/2022 với lý do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Thông qua trao đổi bằng thư điện tử, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn làm rõ vấn đề ảnh hưởng về dịch bệnh Covid-19 và các trình tự, thủ tục chấm dứt vì lý do dịch bệnh nhưng không được phản hồi. Sau đó đến ngày 09/9/2021, nguyên đơn nhận được Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 30/8/2021. Nguyên đơn được bị đơn thanh toán khoản lương tương đương với 192 giờ (tương đương 24 ngày công, trong khi theo Quyết định là 26 ngày). Nhận thấy bị đơn đã lợi dụng tình hình dịch bệnh, vi phạm thời hạn báo trước theo quy định điểm b khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019 là trái quy định pháp luật. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 16/2021/QĐ ngày 28/8/2021 và nhận nguyên đơn quay trở lại làm việc;

- Yêu cầu bị đơn bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật số tiền là 60.000.000 đồng;

- Yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền nguyên đơn phải chi trả thù lao ủy quyền giải quyết tranh chấp lao động cho người đại diện là ông Nguyễn Duy H theo hợp đồng ủy quyền ngày 12/10/2021 là 30.000.000 đồng;

- Yêu cầu bị đơn phải trả lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc (Tính từ ngày 31/8/2021 đến ngày bị đơn nhận nguyên đơn quay trở lại làm việc – tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện 27/6/2022) là 09 tháng 20 ngày, số tiền tạm tính là 297.000.000 đồng;

- Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tính từ ngày 31/8/2021 đến ngày bị đơn nhận nguyên đơn quay trở lại làm việc (Tạm tính đến ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện 27/6/2022) tổng mức đóng là 32% mức lương – số tiền tạm tính là 95.040.000 đồng và các khoản phụ cấp khác tính theo hợp đồng lao động (Từ 31/8/2021 đến ngày bị đơn nhận nguyên đơn quay trở lại làm việc, tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện ngày 27/6/2022) số tiền tạm tính là 39.600.000 đồng.

Tổng số tiền bị đơn phải trả là 521.640.000 đồng.

Tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn thay một phần yêu cầu như sau: Không yêu cầu bị đơn nhận nguyên đơn trở lại làm việc, các yêu cầu khác nguyên đơn giữ nguyên nhưng xác định các khoản bồi thường tính từ ngày 31/8/2021 đến ngày hết hạn theo hợp đồng lao động là ngày 25/3/2022, tổng các khoản là 358.000.000 đồng. Số tiền yêu cầu bồi thường bao gồm tiền lương và các khoản phụ cấp khác.

Bị đơn Công ty G có người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Minh T và/hoặc ông Nguyễn Đình M trình bày:

Bị đơn là một nhà thầu nước ngoài được Bộ X cấp phép hoạt động nhận thầu phụ, thực hiện thi công, lắp đặt thiết bị bên đường của gói thầu Số 03, thuộc Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, B - S (Tuyến số 01).

Ngày 26/3/2021, hai bên đã ký kết hợp đồng lao động số 01/F077 có thời hạn 01 năm từ ngày 26/3/2021 đến 25/3/2022, nguyên đơn đảm nhận vị trí kỹ sư HSE (kỹ sư an toàn môi trường sức khỏe), địa điểm làm việc tại công trường dự án của bị đơn tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28/8/2021, vì lý do dịch bệnh C – 19, bị đơn ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 16/2121/QĐ chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn kể từ ngày 30/8/2021 và đã đáp ứng mọi điều kiện theo quy định pháp luật, cụ thể:

- Dịch bệnh Covid-19 bùng phát là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc cắt giảm việc làm do các doanh nghiệp đều phải tuân thủ chỉ thị giãn cách xã hội của chính quyền trung ương và địa phương.

- Trong thời gian tháng 6, 7, 8 năm 2021 khi dịch bệnh Covid-19 diễn biến nguy hiểm và phức tạp, bị đơn đã nỗ lực tuân thủ nghiêm ngặt các chỉ thị của cơ quan có thẩm quyền Thành phố Hồ Chí Minh:

Ngày 18/6/2021, ông J là nhân sự quản lý của bị đơn, đã chuyển tiếp thư điện tử ngày 17/6/2021 có đính kèm tài liệu có tên gọi là Company Readiness C1, được hiểu là trạng thái sẵn sàng hành động của Công ty đến địa chỉ email « VN D » tức là gửi toàn bộ nhân viên của công ty G1 trong đó có nguyên đơn. Ngày 21/6/2021, 24/6/2021, 01/7/2021, ông F là nhân sự quản lý GRC gửi các thư điện tử đến các nhân viên của GRC thông báo về việc tuân thủ các biện pháp phòng chống bệnh. Ngày 07/7/2021, nhân sự quản lý (ông F) gửi Email đến các nhân viên thông báo GRC bắt đầu áp dụng «Trạng thái 3» trạng thái cao nhất tại bản «Company Readiness Conditions» cụ thể là từ 09/7/2021 đến 23/7/2021, thực hiện làm việc tại nhà, dịch vụ nhà kho chấm dứt từ ngày 09/7/2021 đến ngày 23/7/2021. Do đó, việc nguyên đơn cho rằng « không hề nhận được bất kỳ thông báo nào chính thức từ Công ty G1 về công việc cũng như tình hình dịch bệnh Covid-19 » là hoàn toàn không đúng.

Trong thời gian tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh do phải giảm việc làm khiến kết quả kinh doanh bị giảm sút nghiêm trọng nhưng bị đơn vẫn duy trì việc trả lương cho người lao động mà không thực hiện ngay quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Cụ thể với trường hợp của nguyên đơn, trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 8/2021 (04 tháng), số ngày làm việc trên công trường của nguyên đơn là 57 ngày, số ngày làm việc từ xa là 33 ngày chiếm gần 37% tổng thời gian làm việc trong thời gian 04 tháng (90 ngày). Công việc của nguyên đơn là kỹ sư công trình, việc áp dụng các biện pháp làm việc từ xa chỉ nhằm hạn chế sự lây lan dịch bệnh, thực chất hiệu quả công việc khi làm việc từ xa đối với kỹ sư công trình giảm sút đáng kể thậm chí là bằng không vì công việc trên công trường không thể làm trực tuyến được. Trong khi đó, người lao động vẫn được hưởng lương đầy đủ cho đến khi chấm dứt hợp đồng lao động. Ngoài ra bị đơn còn phải chịu nhiều chi phí tham gia chống dịch như bổ sung dịch vụ chỗ ở và di chuyển theo các quy định nghiêm ngặt của chính quyền để duy trì hoạt động của công trường.

Việc bị đơn phải giảm việc làm là hậu quả không tránh khỏi của dịch C – 19 là lý do bất khả kháng phải tuân thủ mệnh lệnh của cơ quan nhà nước. tuy nhiên chỉ đến khi bị đơn buộc phải tạm ngưng mọi hoạt động trên công trình vì phải tuân theo Chỉ thị số 12/CT-TU ngày 22/7/2021 của Thành ủy Thành phố H bị đơn mới cân nhắc và đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo điểm c, khoản 1 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019. Thực tế thì từ ngày 22/7/2021 mọi hoạt động trên công trường đều bị tạm ngưng theo chỉ thị của chính quyền dẫn đến việc buộc phải giảm việc làm hoàn toàn không xuất phát từ ý chí chủ quan của bị đơn mà là sự việc bất khả kháng. Bị đơn chỉ được cấp phép cho hoạt động duy nhất là *thực hiện thi công, lắp đặt thiết bị bên đường thuộc Gói thầu số 3 thuộc Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến B -*

S *(Tuyến số 1) tại Thành phố Hồ Chí Minh*. Do đó bị đơn không thể bố trí cho người lao động làm bất kỳ công việc nào khác.

- Về thời hạn báo trước: Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn và Quyết định số 16/2021/QĐ về việc chấm dứt hợp đồng lao động của nhân viên là tuân thủ đúng quy định 30 ngày. Thực tế, tại Điều 1 Quyết định số 16/2021/QĐ nêu rõ « Chấm dứt hợp đồng lao động của ông Nguyễn Xuân L, mã nhân viên: F077, từ ngày 30/8/2021, chức vụ kỹ sư HSE ». Căn cứ Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015 về thời điểm bắt đầu thời hạn và Điều 148 Bộ luật Dân sự 2015 về kết thúc thời hạn thì từ lúc bị đơn ra thông báo chấm dứt hợp đồng lao động của nguyên đơn đã đủ 30 ngày theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019. Bị đơn không vi phạm quy định về thời hạn báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đúng pháp luật nên các yêu cầu của nguyên đơn áp dụng cho trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là không có căn cứ pháp luật. Yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc phải bồi thường tiền phí tư vấn cho người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn hay việc buộc bị đơn phải nhận nguyên đơn trở lại làm việc với thời gian thậm chí vượt quá thời hạn 01 năm của hợp đồng. Đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra trong trường hợp phía nguyên đơn đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động, chấm dứt quan hệ tranh chấp thì phía bị đơn hỗ trợ nguyên đơn 02 tháng tiền lương.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Không yêu cầu bị đơn nhận nguyên đơn trở lại làm việc; chỉ yêu cầu buộc bị đơn trả lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc cho đến khi Hợp đồng lao động hết hạn ngày 25/3/2022; các phần còn lại giữ nguyên như phải trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền theo quy định cho đến ngày kết thúc hợp đồng lao động đã ký. Tiền lương làm cơ sở để bồi thường là tiền lương và các khoản phụ cấp là 32.000.000 đồng. Buộc bị đơn phải trả 30.000.000 đồng chi phí nguyên đơn ủy quyền cho người đại diện tham gia vụ kiện.

Đại diện bị đơn đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý trả thêm 2 ngày công do bị đơn thanh toán còn thiếu theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Ngoài ra, trường hợp nguyên đơn rút đơn kiện, bị đơn sẽ hỗ trợ thêm cho nguyên đơn 2 tháng tiền lương là 64.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thu

thập chứng cứ, hòa giải, xét xử. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình, phiên tòa được thực hiện đúng trình tự.

Về nội dung: đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ký Hợp đồng lao động với bị đơn là pháp nhân nước ngoài. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 2 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 464; 465; 466; 468; 469; 470; 476; 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 16/2021/QĐ ngày 28/8/2021 với lý do trái pháp luật và yêu cầu bồi thường do việc đơn phương trái pháp luật. Do đó, cần xác định quan hệ tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

[3] Về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hai bên đương sự xác định quan hệ lao động hai bên không liên quan Công ty G, nguyên đơn ký hợp đồng và làm việc trực tiếp với bị đơn. Do đó, không cần đưa Công ty G vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 16/2021/QĐ ngày 28/8/2021 với lý do trái pháp luật. Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện là của nguyên đơn là lợi dụng dịch bệnh, vi phạm thời hạn báo trước, Công ty không lập phương án, không sắp xếp công việc khác cho người lao động. Do đó, vấn đề Hội đồng xét xử là làm rõ các vấn đề nêu trên làm căn cứ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4.1] Căn cứ Chỉ thị 12-CT/TU ngày 22/7/2021 của Thành ủy Thành phố H V/v tăng cường một số biện pháp thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tham khảo nguồn https://tuoitre.vn/tp-hcm-mot-nam-di-qua-dai-dichnội dung: "*bắt đầu từ ngày 09/7/2021 Thành phố Hồ Chí Minh chính thức thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ, người dân chỉ được ra khỏi nhà trong trường hợp thực sự cần thiết như mua thực phẩm, thuốc men, thực hiện công vụ…Những tưởng Chỉ thị 16 chỉ áp dụng trong 15 ngày như tuyên bố ban đầu, …sau đó dịch càng lúc càng căng thẳng. Thành phố Hồ Chí Minh rơi vào đợt*

giãn cách nghiêm ngặt kéo dài suốt gần 03 tháng và chỉ thực sự nới lỏng từ từ theo diễn biến của dịch bệnh…”, tại Công văn số 8079/SXD-TT ngày 26/7/2021 của Sở Xây dựng Thành phố H V/v tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh Covid - 19 tại công trình xây dựng có nội dung: “*Yêu cầu các chủ đầu tư, nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng …tạm dừng các hoạt động thi công tại các công trường, công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”*. Cần xác định tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng lao động là từ ngày 31/7 đến ngày 29/8 năm 2021 toàn bộ người dân sinh sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh đang trong tâm điểm của dịch bệnh, không thể có các biện pháp khắc phục cũng như sắp xếp được công việc khác cho người lao động. Trong khi thực tế nguyên đơn đã phải ở nhà từ tháng 6/2021 với lý do dịch bệnh.

[4.2] Xét Thông báo do nguyên đơn xác định nhận ngày 31/7/2021, cũng như tài liệu có trong hồ sơ có nội dung: *Theo thông báo ngày 31/7/2021 của Trưởng ban quản lý Thành phố H, chúng tôi rất tiếc phải thông báo với bạn rằng do ảnh hưởng của dịch C – 19, Công ty đang có biện pháp xử lý ngay trước khi sãy ra ảnh hưởng nghiêm trọng hơn…chúng tôi đã đưa ra quyết định chấp dứt hợp đồng lao động của bạn vào ngày 29/8/2021 theo điểm c khoản 1 Điều 36 Bộ luật lao động 2019*. Thì việc chấm dứt hợp đồng lao động ngày 29/8/2021 được thông báo vào ngày 31/7/2021 là đủ 30 ngày. Việc thông báo đã được thực hiện trước khi có Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động là căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 36 Bộ luật lao động 2019.

[4.3] Xét Hợp đồng lao động số 01/F073 ngày 02/3/2021 giữa nguyên đơn và bị đơn có thời hạn 01 năm kể từ ngày 02/3/2021 đến ngày 01/3/2022, vị trí là Kỹ sư HSE, mức lương chính 28.000.000 đồng/tháng (bao gồm lương thực nhận, thuế thu nhập cá nhân và phần đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác của người lao động. Hàng tháng công ty sẽ trích đóng ….trong mức lương gộp này để nộp ngân sách nhà nước, theo quy định…) cùng các khoản phụ cấp liên quan khác gồm phụ cấp đi lại 1.500.000 đồng; phụ cấp ăn trưa 300.000 đồng; phụ cấp điện thoại 200.000 đồng. Nguyên đơn xác định đã nhận đủ tiền lương đến hết ngày 28/8/2021. Bị đơn xác định nếu theo quyết định thôi việc thì bị đơn trả lương còn thiếu 2 ngày và đồng ý thanh toán khoản tiền này cho nguyên đơn.

[4.4] Căn cứ Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 16/2021/QĐ ngày 28/8/2021 của Công ty G Văn phòng điều hành tại Việt Nam có nội dung: *“chấm dứt Hợp đồng lao động với nguyên đơn kể từ ngày 30/8/2021”*. Nguyên đơn nêu nhận được quyết định ngày 10/9/2021 thông qua hộp thư điện tử. Nhận thấy, Thông báo có nội dung sẽ kết thúc hợp đồng ngày 29/8/2021 nhưng Quyết định là vào ngày 30/8/2021 thêm 01 ngày là có lợi cho nguyên đơn, không làm ảnh hưởng đến tính pháp lý của Quyết định, việc nhận Quyết định sau ngày chấm dứt cũng không vi phạm thời hạn báo trước.

[4.5] Căn cứ Quyết định số 21/2018/QĐ-HđXD ngày 28/3/2018 về việc cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài của Cục Q – Bộ X có nội dung: *Cho phép Công ty G2 được nhận thầu phụ thi công, lắp đặt thiết bị bên đường thuộc gói thầu số 3 thuộc dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến B - S (tuyến số 1) tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy phép chỉ có giá trị cho việc nhận thầu thực hiện công việc nêu trên*. Cho thấy bị đơn được cấp phép có giới hạn về công việc và thời gian thực hiện công việc.

[4.6] Từ những căn cứ nêu trên, cần xác định tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động thì Thành phố Hồ Chí Minh đang trong thời điểm dịch bệnh Covid-19. Bị đơn đã căn cứ vào tình hình công việc của nguyên đơn là giám sát theo dõi hoạt động an toàn tại công trường thi công tại thời điểm này là không thể thực hiện, cũng không thể sắp xếp công việc khác, bản thân bị đơn là nhà thầu phụ chỉ thi công giới hạn theo giấy phép hoạt động. Hợp đồng lao động với nguyên đơn có thời hạn chỉ 12 tháng, đến thời đểm chấm dứt đã thực hiện được 5 tháng, mà thời gian dịch bệnh kết thúc là không thể dự báo đợc trong thời gian này. Trong khi, bị đơn đã phải trả lương trong thời gian trước đó cho toàn bộ kỹ sư và công nhân mặc dù không làm việc do dịch bệnh. Đồng thời bị đơn đã thực hiện thông báo trước cho nguyên đơn cũng đảm bảo 30 ngày theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019. Do đó, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền cho rằng bị đơn lợi dụng dịch bệnh, không có phương án sử dụng lao động vào công việc khác và vi phạm thời hạn báo trước là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Đối với các phần nguyên đơn thay đổi trong quá trình giải quyết vụ án là tự nguyện, không trái pháp luật, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu cần được chấp nhận. Các yêu cầu còn lại không có căn cứ xác định bị đơn đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật như nhận định nêu trên. Do đó, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Xét thấy, bị đơn thừa nhận còn thiếu và đồng ý trả 02 ngày lương. Tại phiên tòa, nguyên đơn cho rằng không yêu cầu đòi tiền lương còn thiếu, nhưng yêu cầu phải trả lương từ ngày 28/8/2021 cho đến khi hết hạn hợp đồng là yêu cầu bao trùm lên 02 (hai) ngày lương còn thiếu này. Nên phải giải quyết luôn mới đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn cũng như giải quyết triệt để vụ án. Buộc bị đơn tiếp tục thanh toán tiền lương 02 ngày tương đương 32.000.000 đồng/26 ngày x 2 ngày = 2.462.000 (*hai triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn)* đồng (đã được làm tròn số).

[7] Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng: Nguyên đơn không phải chịu. Bị đơn phải chịu án phí lao động trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 32; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 464; 465; 466; 468; 469; 470; 476; 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động 2019;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân L đối với các nội dung sau:

- Yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 16/2021/QĐ ngày 28/8/2021;

- Yêu cầu Công ty G bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật số tiền là 62.000.000 đồng;

- Yêu cầu Công ty G bồi thường cho ông Nguyễn Xuân L số tiền chi trả thù lao ủy quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng lao động cho người đại diện là ông Nguyễn Duy H theo hợp đồng ủy quyền ngày 12/10/2021 là 30.000.000 đồng;

- Yêu cầu Công ty G phải trả lương trong những ngày cho ông Nguyễn Xuân L không được làm việc cho đến hết ngày 25/3/2022.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Xuân L số tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tính từ ngày 31/8/2021 đến ngày cho đến hết ngày 25/3/2022. Tổng mức đóng là 32% mức lương theo Hợp đồng lao động.

2. Buộc Công ty G phải trả lương cho ông Nguyễn Xuân L đến hết ngày 30/8/2021, là 02 ngày làm việc với số tiền 2.462.000 *(hai triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn)* đồng. Thực hiện tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí lao động sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu. Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Thực hiện tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Kim Anh